**Tiếng Việt (tăng)**

**ÔN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA, TỪ ĐA NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố khái niệm về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa; từ đa nghĩa. Biết phân biệt từ đa nghĩa trong câu.

- HS thực hành làm bài tập.

- Giáo dục HS chăm chỉ học tập. Yêu Tiếng Việt.

**II.ĐỒ DÙNG**

- Máy chiếu, máy tính ghi BT2.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hạot động khởi động :**  **- Ôn tập kiến thức cũ:**  + Nêu khái niệm về từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa và từ nhiều nghĩa ? Lấy ví dụ minh hoạ ?  +Lấy ví dụ về nghĩa gốc, nghĩa chuyển trong từ đa nghĩa?  **2. Hoạt động thực hành**  **Bài 1:** Khoanh vào đáp án đúng :  Các từ *bám* trong 3 ví dụ trên là những từ gì?  - Chết đuối *bám* được cọc.  - Bụi *bám* đầy quần áo.  - Bé *bám* mẹ.  *- Là Từ đa nghĩa*  - Gọi HS nêu y/c bài.  - Cho HS làm bài cá nhân.  - Gọi HS chữa bài.  - GV nhận xét  *- Nêu cách phân biệt từ đa nghĩa?*  **Bài 2:** (Máy chiếu)Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm:  a) Bà đi vắng, nhờ người .... nhà cửa.  ( chăm sóc, trông coi, trông nom).  b) Bác gửi ..... các cháu nhiều cái hôn thân ái. ( phát, ban, dâng, hiến, tặng)  c) Món quà tặng nhỏ bé nhưng ý nghĩa…………….  (to tướng, to đùng, to lớn)  - Y/c HS làm bài.  - Vì sao em lại điền như vậy?  - HS lấy đặt câu cho các từ còn lại.  \*Củng cố cách dùng các từ đồng nghĩa, chú ý sử dụng đúng văn cảnh.  **Bài 3:** Viết đoạn văn từ 4 - 6 câu tả hình dáng của một em bé đang tuổi tập nói tập đi, trong đó có sử dụng từ đồng nghĩa.  - Gọi HS đọc đề bài.  - HD cách viết.  - Tả hình dáng, nước da, mái tóc, đôi mắt,...  - GV nhận xét, sửa câu văn cho HS. | - HS trả lời  - HS khác nhận xét, lấy VD.  - HS nêu y/c bài.  - HS làm việc cá nhân.  - HS nêu đáp án và giải thích nghĩa từ *bám* trong từng trường hợp.  - Chữa bài và nhận xét.b,  - HS nêu  - HS nêu y/c. Hđ cá nhân.  - HS nhận xét về nghĩa các từ đã cho.  + HS giải thích tại sao lại chọn từ đó để điền.  - HS nêu y/c.  - Làm việc cá nhân  - HS viết bài, đọc trước lớp.  Lớp nhận xét. Rút kinh nghiệm. |

VD: Bé Hoa năm nay được hơn một tuổi rồi, bé có đôi mắt đen nhánh và long lanh như hai hạt nhãn. Mỗi  khi được đi chơi bé thường mặc những bộ quần áo đẹp để khoe mọi người, những lần như thế trông bé như chú gấu con xinh xắn. Chiếc miệng xinh xinh lúc nào cũng cười tươi vui vẻ để lộ mấy cái răng sữa mới nhú. Khuôn mặt bé tròn xoe như cái bánh đúc, với những sợi tóc đen lưa thưa trên cái đầu tròn tròn. Hai cánh tay bé mũm mĩm, những bước đi lũn cha lũn chũn trông rất đáng yêu. Bé có một làn da khỏe mạnh và trắng hồng mịn màng, chiếc mũi tí hon rất ngộ nghĩnh.

=>Củng cố cách viết văn có sử dụng đúng các từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa.

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

+ Thế nào là từ đa nghĩa?

- Củng cố các khái niệm.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**